

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 652 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 3 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu phức hợp và nhà ở Phước Lợi (Hạng mục: Khu phức hợp 18 tầng và nhà ở)” tại khu đất số 935 thôn Phước Lợi, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường; và Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh về việc sắp xếp cơ cấu của Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu phức hợp và nhà ở Phước Lợi (Hạng mục: Khu phức hợp 18 tầng và nhà ở)” tại khu đất số 935 thôn Phước Lợi, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa họp lần 2 vào ngày 15 tháng 4 năm 2021;*

*Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu phức hợp và nhà ở Phước Lợi (Hạng mục: Khu phức hợp 18 tầng và nhà ở)” tại khu đất số 935 thôn Phước Lợi, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh*

Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 05/CV-HP21 ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Công ty Cổ phần Địa ốc Happy;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ...69../TTr-STNMT-CCBVM ngày ..01.. tháng ..3.... năm 2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu phức hợp và nhà ở Phước Lợi (Hạng mục: Khu phức hợp 18 tầng và nhà ở)” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Địa ốc Happy (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Khu đất số 935 thôn Phước Lợi, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Nha Trang;
- UBND xã Phước Đồng;
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**

## PHỤ LỤC

### CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “KHU PHỨC HỢP VÀ NHÀ Ở PHƯỚC LỢI (HẠNG MỤC: KHU PHỨC HỢP 18 TẦNG VÀ NHÀ Ở)”

(Kèm theo Quyết định số ...6.52... /QĐ-UBND ngày 04 tháng 9.. năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

#### 1. Thông tin về dự án

**1.1. Tên dự án:** “Khu phức hợp và nhà ở Phước Lợi (Hạng mục: Khu phức hợp 18 tầng và nhà ở)”

**1.2. Địa điểm thực hiện dự án:** Khu đất số 935 thôn Phước Lợi, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

**1.3 Chủ dự án:** Công ty Cổ phần Địa ốc Happy

- Địa chỉ: 123 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh;

- Đại diện: Ông Nguyễn Đăng Hải; Chức vụ: Giám đốc.

**1.4. Phạm vi, quy mô thực hiện dự án:**

- Diện tích đất: 4.799,8 m<sup>2</sup>;

- Mật độ xây dựng: 65%;

- Tổng diện tích sàn (bao gồm tầng hầm): 47.962,56 m<sup>2</sup>;

- Tổng diện tích sàn (không bao gồm tầng hầm): 43.531,02 m<sup>2</sup>;

- Hệ số xây dựng: 9,03 lần;

- Tầng cao: 18 tầng;

- Tổng chiều cao công trình: 77,55 m (tính từ cos vỉa hè lên đến đỉnh mái);

- Cấp công trình cấp I; Bậc chịu lửa bậc I.

**1.5. Công nghệ và loại hình dự án:**

Khu phức hợp 18 tầng và nhà ở được xây dựng để sử dụng làm căn hộ du lịch, căn hộ cao cấp sky villa, trung tâm thương mại, spa làm đẹp và các dịch vụ giải trí nghỉ dưỡng khác.

**1.6. Các hạng mục công trình chính:**

STT	Tầng	Nội dung	Chỉ tiêu	Đơn vị
1	Tầng hầm	Diện tích xây dựng	4.431,54	m <sup>2</sup>
		Chiều cao	4,8	m
2	Tầng 1 và tầng 1A (phần thương mại khối đế)	Diện tích sử dụng tầng 1	2.121,00	m <sup>2</sup>
		Diện tích sử dụng tầng 1A		m <sup>2</sup>

STT	Tầng	Nội dung	Chỉ tiêu	Đơn vị
		Chiều cao	5,5	m
3	Tầng 2 (phần thương mại khối đế)	Diện tích sử dụng tầng 2	2.607,80	m <sup>2</sup>
		Chiều cao	4,5	m
4	Tầng 3	Diện tích sử dụng tầng 3	2.954,85	m <sup>2</sup>
		Chiều cao	6,6	m
4	Tầng 4 đến tầng 15 (phần Condotel)	Diện tích sử dụng	2.400,08	m <sup>2</sup>
		Số tầng	13	tầng
		Chiều cao	3,4	m
		Số căn hộ	442	căn
5	Tầng 16 (Phần Condotel thương mại khối đế) +	Diện tích xây dựng	2.408,02	m <sup>2</sup>
		Diện tích sử dụng (condotel)	625.30	m <sup>2</sup>
		Số căn hộ	20	căn
		Diện tích sử dụng (thương mại)	285.00	m <sup>2</sup>
		Số tầng	1	tầng
		Chiều cao	4,4	m
6	Tầng 17 và tầng 18 (phần Sky villa)	Diện tích xây dựng tầng 17	2.357,63	m <sup>2</sup>
		Diện tích xây dựng tầng 18	2.017,96	m <sup>2</sup>
		Diện tích sử dụng (condotel)	1,444.93	m <sup>2</sup>
		Số tầng	2	tầng
		Chiều cao	7,4	m
		Số căn hộ	10	căn
7	Tầng Tum	Diện tích xây dựng	262,80	m <sup>2</sup>
		Chiều cao	5,1	m

## **2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án**

### **2.1. Các tác động môi trường chính của dự án**

Các tác động môi trường chính của dự án chủ yếu nước thải sinh hoạt, bụi, khí thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...

### **2.2. Quy mô, tính chất của nước thải**

- Giai đoạn xây dựng:

+ Nước thải phát sinh từ sinh hoạt của công nhân khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần nước thải chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm hữu cơ, chất rắn lơ lửng, Nitơ, Photpho, ...

+ Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo các chất gây ô nhiễm trên bề mặt khu vực dự án như đất, cát và xi măng rơi vãi, bao bì ...

+ Nước thải xây dựng: các loại nước thải xây dựng phát sinh từ công trường chủ yếu là: nước rửa cầu kiện trước khi đổ bê tông, bảo dưỡng bê tông và rửa phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi công trường.

- Giai đoạn vận hành: nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt chủ yếu là từ nhà vệ sinh của các căn hộ, trung tâm thương mại và khu dịch vụ khác trong Khu phức hợp 18 tầng và nhà ở. Tổng lưu lượng nước thải khoảng 420 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần trong nước thải sinh hoạt chủ yếu BOD<sub>5</sub>, SS và dầu mỡ, các hàm lượng như tổng N, tổng P.

### **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

- Giai đoạn xây dựng: bụi đường cuốn lên từ mặt đường; bụi do quá trình đào đất để thi công móng và tầng hầm; bụi do khoan, hàn, cắt và chà nhám tường ...

- Giai đoạn vận hành:

+ Bụi, khí thải từ máy phát điện.

+ Mùi hôi: phát sinh từ khu tập kết, từ hệ thống xử lý nước thải, từ khu vực nhà vệ sinh...

### **2.4. Quy mô, tính chất chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại**

#### **a) Chất thải rắn sinh hoạt**

- Giai đoạn xây dựng: tổng lượng chất thải sinh hoạt hàng ngày là 7,5 -150 kg/ngày.

- Giai đoạn vận hành: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các du khách trong các căn hộ dịch vụ và trung tâm thương mại, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 2.724,8 kg/ngày. Thành phần gồm chất thải hữu cơ (Những phần thực phẩm còn thừa hoặc hư hỏng không thể sử dụng được nữa, cũng như các loại hoa, lá cây, cỏ...) và chất thải vô cơ (các loại bao bì bọc bên ngoài hộp, chai thực phẩm, các loại túi nilon, đồ nhựa, hộp giấy...)

#### **b) Chất thải rắn xây dựng**

Giai đoạn này phát sinh nhiều loại chất thải rắn xây dựng gồm: đất đào móng, bê tông rơi vãi, gạch vụn, cát, đá, gỗ thừa, cofa, sắt thừa...

### c) *Chất thải nguy hại*

- Giai đoạn xây dựng: trong quá trình thi công xây dựng còn phát sinh một lượng chất thải nguy hại như giẻ lau dính dầu mỡ, nhớt thải, sơn... từ quá trình duy tu bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị. Tuy nhiên, lượng chất thải này ít (trung bình 7 lít/lần thay) và không thường xuyên (trung bình 3 - 6 tháng) nên lượng chất thải này có thể kiểm soát và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: thành phần chất thải nguy hại như pin, acquy thải, bóng đèn neon hỏng, hộp mực in... khối lượng chất thải nguy hại là không lớn (từ 240 kg/năm) và không thường xuyên.

## **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

### **3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

- Giai đoạn xây dựng:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: chủ dự án bố trí lắp đặt nhà vệ sinh lưu động tại công trường.

+ Đối với nước thải xây dựng: nước ngấm thải có lẫn đất cát từ công tác thi công móng và nước thải lẫn các loại vật liệu xây dựng trong quá trình thi công các hạng mục công trình sẽ được thu gom vào hố lắng có lót vải chống thấm. Nước sau khi lắng được dẫn ra hệ thống cống thoát chung của khu vực trên đường Nguyễn Tất Thành theo các rãnh thoát nước tạm thời trong dự án. Các rãnh thoát nước tạm với kích thước 1m, sâu 0,5-1 m đảm bảo thoát nước tốt theo địa hình ra phía đường Nguyễn Tất Thành trong thời gian thi công. Hố lắng được xây dựng cách rãnh đào móng 5m và có thể tích từ 1 – 2m<sup>3</sup>. Ngoài ra, công tác thi công móng sẽ được tập trung thực hiện vào mùa khô để tránh xảy ra sự cố do tác động của mực nước ngầm.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hệ thống thu gom, xử lý và thoát nước thải: toàn bộ nước thải của dự án được thu gom và dẫn về HTXLNT được xây dựng với công suất 420 m<sup>3</sup>/ngày đêm (đã tính hiệu suất an toàn) để xử lý đạt loại B theo Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chất lượng nước thải sinh hoạt.

+ Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa từ các phễu thu của các tầng dẫn vào trực chính sẽ được thu gom về các hố ga các hố ga kết nối với hệ thống thoát nước mưa của thành phố Nha Trang.

### **3.2. Về xử lý bụi, khí thải:**

- Giai đoạn xây dựng: chủ yếu phát sinh từ các phương tiện vận chuyển và phương tiện thi công. Chủ đầu tư yêu cầu chủ phương tiện vận chuyển sử dụng bạt che phủ kín thùng xe khi vận chuyển nguyên vật liệu. Các phương tiện vận chuyển và phương tiện thi công phải đạt chuẩn của Cục Đăng Kiểm, chở đúng trọng tải. Bố trí kế hoạch thi công hợp lý. Ngoài ra, khi thi công các tầng cao định kỳ thay mới các lưới che chắn công trình.

- Giai đoạn vận hành: Chọn mua máy phát điện mới, đạt tiêu chuẩn môi trường đối với khí thải, tiếng ồn theo tiêu chuẩn Việt Nam; Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng máy để đảm bảo các tiêu chuẩn quy định.

### 3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại:

#### - Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Giai đoạn xây dựng: Chất thải sinh hoạt được thu gom, lưu giữ trong các thùng đựng rác có nắp đậy loại 240 lít, bố trí tại các vị trí thích hợp thuận tiện cho việc thu gom rác của công nhân. Sau đó chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định trên địa bàn.

+ Giai đoạn vận hành: Lượng chất thải rắn sinh hoạt này được thu gom và phân loại tại các căn hộ và khu văn phòng. Sau đó, rác được thu gom thủ công về phòng trực tầng thu rác tại mỗi tầng, sau đó đưa về phòng gom rác được đặt tại tầng hầm và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý. Thùng rác tại tầng hầm, là thùng rác HDPE 660 lít, 4 bánh xe, kích thước 1300 x 800 x 900mm.

#### - Chất thải rắn xây dựng:

+ Lượng đất đào từ quá trình đào móng thi công của dự án sẽ được tận dụng để san lấp các khu vực trũng, thấp trong khuôn viên dự án.

+ Các loại vật liệu xây dựng thải gồm (bao bì xi măng), gỗ nhựa, kim loại... được thu gom lại để bán phế liệu. Bố trí 3 khu vực tập kết chất thải xây dựng trong khu tập kết cấp pha.

#### - Chất thải nguy hại:

+ Giai đoạn xây dựng: chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ theo mã số quản lý chất thải nguy hại trong các thùng chứa có nắp đậy bố trí tại khu vực tập trung chất thải nguy hại, sau đó hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

+ Giai đoạn vận hành: bố trí thùng chứa chất thải nguy hại tại tầng hầm dự án cách khu vực phòng nghỉ của nhân viên. Thùng chứa chất thải nguy hại phải có nắp đậy và được dán nhãn ghi chú theo đúng quy định. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ mang đi xử lý.

### 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

STT	Hạng mục	Công trình BVMT
<b>Giai đoạn xây dựng</b>		
1	Công trình thu gom, xử lý nước thải	Nhà vệ sinh lưu động: Kích thước 1 nhà vệ sinh là 95 x 130 x 250 (cm), bằng vật liệu composite nguyên khối, có thể tích bồn nước: 400 lít và bồn phân 400 lít. Các rãnh thoát nước tạm thời với kích thước 1m, sâu 0,5-1m đảm bảo thoát nước tốt theo địa hình ra phía đường Nguyễn Tất Thành trong thời gian thi công. Hồ lắng được xây dựng cách rãnh đào móng 5m và có thể tích từ 1 – 2m <sup>3</sup>
2	Công trình thu gom chất thải rắn sinh hoạt	Thùng rác có nắp đậy loại 240L.
3	Công trình thu	Bố trí khu vực tập kết chất thải xây dựng trong khu tập

STT	Hạng mục	Công trình BVMT
	gom chất thải rắn công nghiệp không nguy hại (chất thải xây dựng)	kết cốp pha.
4	Công trình thu gom chất thải nguy hại	Thùng chứa CTNH được dán nhãn theo mã CTNH, tập trung tại khu vực chứa CTNH. Trang bị 01 – 02 thùng chứa chất thải nguy hại loại 200 lít, có nắp đậy đặt tại khu vực công trường.
<b>Giai đoạn vận hành</b>		
1	Hệ thống thoát nước mưa	Nước từ các mương thu nước được thu gom vào các hố ga ở tầng hầm, ở mỗi hố ga ở tầng hầm được bố trí 02 bơm chìm để bơm nước lên các hố ga ở tầng lửng hầm ở các hố ga tầng lửng hầm được kết nối với hố ga hạ tầng kỹ thuật bên ngoài tòa nhà cụ thể vào đường Số 74 tại phía Đông Nam.
2	Hệ thống thoát nước thải và xử lý nước thải	Toàn bộ nước thải của dự án được xử lý bằng HTXLNT 420 m <sup>3</sup> /ngày đêm và được đấu nối với hố ga hạ tầng kỹ thuật bên ngoài tòa nhà cụ thể vào đường Số 74 tại phía Đông Nam.
4	Hệ thống xử lý khí thải máy phát điện, ống thông hơi thoát khí...	Trồng nhiều cây xanh xung quanh khuôn viên dự án để giảm thiểu lượng khí thải phát sinh ra từ máy phát điện. Bố trí đường ống thông hơi theo chiều cao công trình và vượt mái 0.7m.
4	Công trình thu gom chất thải rắn sinh hoạt	Lượng chất thải rắn sinh hoạt này được thu gom và phân loại tại các căn hộ và đưa về phong thu rác tại mỗi tầng. Đối với khu văn phòng rác được thu gom thủ công về phòng trực tầng thu rác tại mỗi tầng. Sau đó đưa về phòng gom rác được đặt tại tầng hầm và hợp đồng với Công ty Môi trường Đô thị Nha Trang thu gom, vận chuyển hàng ngày về bãi rác của thành phố để xử lý.
5	Công trình thu gom chất thải nguy hại	Bố trí phòng nhỏ chứa chất thải nguy hại tại tầng hầm dự án bên cạnh phòng thu gom chất thải rắn sinh hoạt và hệ thống xử lý nước thải. Phòng chứa chất thải nguy hại phải có bố trí các thùng có nắp đậy và được dán nhãn ghi chú theo đúng quy định. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ mang đi xử lý.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:**

### **5.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án**

Nội dung cụ thể được trình bày tại Mục 5.1. Chương 5 báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

### **5.2. Chương trình giám sát môi trường của dự án**



### 5.2.1. Giai đoạn xây dựng

#### (1). Giám sát chất lượng không khí

- Vị trí giám sát:

+ 01 mẫu tại khu vực giáp trạm xăng dầu số 22: Tọa độ: X = 1.348.200,79; Y = 599.982,67;

+ 01 mẫu tại khu vực phía cổng dự án. Tọa độ: X = 1.348.116,78; Y = 599.956,82

- Thông số: SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>, HC, bụi (TSP) và tiếng ồn.

- Tần suất: 03 tháng /lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

#### (2). Giám sát công thoát nước giai đoạn xây dựng

Thường xuyên nạo vét hệ thống thoát nước tạm thời trên đường Nguyễn Tất Thành giáp dự án để tránh hiện tượng tắc nghẽn hệ thống cống cục bộ.

### 5.2.2. Giai đoạn thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải

+ Vị trí giám sát: 01 mẫu tại vị trí đầu nối vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài của toàn bộ khu dự án.

+ Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua tính theo H<sub>2</sub>S, Amoni (tính theo N), Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>) tính theo N, Dầu mỡ động, thực vật, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup> (Tính theo P), Coliforms, tổng các chất hoạt động bề mặt;

+ Tần suất: 03 tháng/lần.

+ Tiêu chuẩn so sánh: Cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt.

### 5.2.3. Giai đoạn vận hành thương mại

*Giám sát nước thải:*

+ Vị trí giám sát: 01 mẫu tại vị trí đầu vào hệ thống xử lý nước thải; 01 mẫu tại vị trí hống thoát nước thải đầu ra sau khi xử lý từ trạm xử lý nước thải.

+ Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua tính theo H<sub>2</sub>S, Amoni (tính theo N), Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup>) tính theo N, Dầu mỡ động, thực vật, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup> (Tính theo P), Coliforms, tổng các chất hoạt động bề mặt;

+ Tần suất: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: Cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt.

### 6. Các điều kiện khác liên quan đến môi trường:

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Lưu giữ, thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài



nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải xây dựng.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND xã Phước Đồng, UBND thành phố Nha Trang, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Đối với khối lượng đất cát phát sinh trong quá trình đào móng tầng hầm mang ra khỏi dự án, chủ dự án phải thực hiện theo quy định của Luật khoáng sản.

- Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các thủ tục trước khi triển khai thực hiện dự án để cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận dự án; thẩm duyệt phòng cháy và chữa cháy; Cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với dự án có hạng mục xây dựng công trình thuộc đối tượng phải có giấy phép xây dựng...theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật bảo vệ môi trường 2020 và quy định pháp luật liên quan.

- Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trước khi dự án vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý (UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nha Trang) trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo.

- Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ Dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.